

SỰ TRÙNG LẬP LIÊN TỤC

PHẦN CÂU HỎI BAO NHIÊU

Bao nhiêu loại tội vi phạm? Bao nhiêu nhóm tội? Bao nhiêu sự việc đã được rèn luyện? Bao nhiêu sự không kính trọng? Bao nhiêu sự kính trọng? Bao nhiêu sự việc đã được rèn luyện? Bao nhiêu sự hư hỏng? Bao nhiêu nguồn sanh tội? Bao nhiêu nguyên nhân tranh cãi? Bao nhiêu nguyên nhân khiển trách? Bao nhiêu pháp cần được ghi nhớ? Bao nhiêu sự việc gây ra chia rẽ? Bao nhiêu sự tranh tụng? Bao nhiêu cách dàn xếp?

Năm loại tội. Năm nhóm tội. Năm sự việc đã được rèn luyện. Bảy loại tội. Bảy nhóm tội. Bảy sự việc đã được rèn luyện. Sáu sự không kính trọng. Sáu sự kính trọng. Sáu sự việc đã được rèn luyện. Bốn sự hư hỏng. Sáu nguồn sanh tội. Sáu nguyên nhân tranh cãi. Sáu nguyên nhân khiển trách. Sáu pháp cần được ghi nhớ. Mười tám sự việc gây ra chia rẽ. Bốn sự tranh tụng. Bảy cách dàn xếp.

1. Ở đây, năm loại tội là gì?

– Tội *Pārājika*, tội *Saṅghādisesa*, tội *Pācittiya*, tội *Pāṭidesanīya*, tội *Dukkaṭa*. Đây là năm loại tội.

2. Ở đây, năm nhóm tội là gì?

– Nhóm tội *Pārājika*, nhóm tội *Saṅghādisesa*, nhóm tội *Pācittiya*, nhóm tội *Pāṭidesanīya*, nhóm tội *Dukkaṭa*. Đây là năm nhóm tội.

3. Ở đây, năm sự việc đã được rèn luyện là gì?

– Sự hạn chế, sự không chế, sự kiềm chế, sự tránh xa, sự không làm, sự không hành động, sự không vi phạm, sự không vượt qua lần ranh, sự cắt đứt mối liên hệ với năm nhóm tội. Đây là năm sự việc đã được rèn luyện.

4. Ở đây, bảy loại tội là gì?

– Tội *Pārājika*, tội *Saṅghādisesa*, tội *Thullaccaya*, tội *Pācittiya*, tội *Pāṭidesanīya*, tội *Dukkaṭa*, tội *Dubbhāsita*. Đây là bảy loại tội.

5. Ở đây, bảy nhóm tội là gì?

– Nhóm tội *Pārājika*, nhóm tội *Saṅghādisesa*, nhóm tội *Thullaccaya*, nhóm tội *Pācittiya*, nhóm tội *Pāṭidesanīya*, nhóm tội *Dukkaṭa*, nhóm tội *Dubbhāsita*. Đây là bảy nhóm tội.

6. Ở đây, bảy sự việc đã được rèn luyện là gì?

– Sự hạn chế, sự không chế, sự kiềm chế, sự tránh xa, sự không làm, sự không hành động, sự không vi phạm, sự không vượt qua lần ranh, sự cắt đứt mối liên hệ với bảy nhóm tội. Đây là bảy sự việc đã được rèn luyện.

7. Ở đây, sáu sự không kính trọng là gì?

– Sự không kính trọng đức Phật, sự không kính trọng Giáo pháp, sự không kính trọng Hội chúng, sự không kính trọng việc học tập, sự không kính trọng việc không xao lãng, sự không kính trọng trong việc tiếp nhận. Đây là sáu sự không kính trọng.

8. Ở đây, sáu sự kính trọng là gì?

– Sự kính trọng đức Phật, sự kính trọng Giáo pháp, sự kính trọng Hội chúng, sự kính trọng việc học tập, sự kính trọng việc không xao lãng, sự kính trọng trong việc tiếp nhận. Đây là sáu sự kính trọng.

9. Ở đây, sáu sự việc đã được rèn luyện là gì?

– Sự hạn chế, sự không chế, sự kiềm chế, sự tránh xa, sự không làm, sự không hành động, sự không vi phạm, sự không vượt qua lần ranh, sự cắt đứt mối liên hệ với sáu sự không kính trọng. Đây là sáu sự việc đã được rèn luyện.

10. Ở đây, bốn sự hư hỏng là gì?

– Sự hư hỏng về giới, sự hư hỏng về hạnh kiểm, sự hư hỏng về tri kiến, sự hư hỏng về nuôi mạng. Đây là bốn sự hư hỏng.

11. Ở đây, sáu nguồn sanh tội là gì?

– Có tội sanh lên do thân, không do khẩu không do ý. Có tội sanh lên do khẩu, không do thân không do ý. Có tội sanh lên do thân và do khẩu, không do ý. Có tội sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. Có tội sanh lên do khẩu và do ý, không do thân. Có tội sanh lên do thân, do khẩu và do ý. Đây là sáu nguồn sanh tội.

12. Ở đây, sáu nguyên nhân tranh cãi là gì?

– Ở đây, vị Tỳ-khưu trở nên giận dữ, có sự hằn học. Vị Tỳ-khưu nào trở nên giận dữ, có sự hằn học, vị ấy sống không tôn kính không phục tùng bậc Đạo sư, sống không tôn kính không phục tùng Giáo pháp, sống không tôn kính không phục tùng Hội chúng, có sự thực hành không trọn vẹn việc học tập. Vị Tỳ-khưu nào sống không tôn kính không phục tùng bậc Đạo sư, ...(nt)... Giáo pháp, ...(nt)... Hội chúng, ...(nt)..., không có sự thực hành trọn vẹn việc học tập, vị ấy gây nên sự tranh cãi trong hội chúng. Đó là sự tranh cãi đem lại sự không lợi ích cho nhiều người, đem lại sự không an lạc cho nhiều người, đem lại sự không tấn hóa cho nhiều người, đem lại sự không lợi ích và khổ đau cho chư thiên và nhân loại. Nếu các người nhận thức được nguyên nhân tranh cãi có hình thức như thế một cách chủ quan hoặc khách quan, tại đó các người nên nỗ

lực cho sự chấm dứt của chính nguyên nhân tranh cãi xấu xa ấy. Nếu các người không nhận thức được nguyên nhân tranh cãi có hình thức như thế một cách chủ quan hoặc khách quan, tại đó các người nên thực hành để không đem lại sự hỗ trợ trong tương lai cho chính nguyên nhân tranh cãi xấu xa ấy. Như thế, nguyên nhân tranh cãi xấu xa ấy có được sự chấm dứt. Như thế, nguyên nhân tranh cãi xấu xa ấy không có được sự hỗ trợ trong tương lai.

Còn có điều khác nữa, vị Tỳ-khưu trở nên đạo đức giả dối trá, ...(nt)... trở nên đồ kỵ bốn xén, ...(nt)... trở nên mưu mẹo xảo trá, ...(nt)... trở nên ác độc tà kiến, ...(nt)... trở nên chấp thủ một cách lộ liễu, ương ngạnh, khó sửa đổi. Vị Tỳ-khưu nào trở nên chấp thủ một cách lộ liễu, ương ngạnh, khó sửa đổi, vị ấy sống không tôn kính không phục tùng bậc Đạo sư, sống không tôn kính không phục tùng Giáo pháp, sống không tôn kính không phục tùng Hội chúng, không có sự thực hành trọn vẹn việc học tập. Vị Tỳ-khưu nào sống không tôn kính không phục tùng bậc Đạo sư, ...(nt)... Giáo pháp, ...(nt)... Hội chúng, ...(nt)..., không có sự thực hành trọn vẹn việc học tập, vị ấy gây nên sự tranh cãi trong hội chúng. Đó là sự tranh cãi đem lại sự không lợi ích cho nhiều người, đem lại sự không an lạc cho nhiều người, đem lại sự không tấn hóa cho nhiều người, đem lại sự không lợi ích và khổ đau cho chư thiên và nhân loại. Nếu các người nhận thức được nguyên nhân tranh cãi có hình thức như thế một cách chủ quan hoặc khách quan, tại đó các người nên nỗ lực cho sự chấm dứt của chính nguyên nhân tranh cãi xấu xa ấy. Nếu các người không nhận thức được nguyên nhân tranh cãi có hình thức như thế một cách chủ quan hoặc khách quan, tại đó các người nên thực hành để không đem lại sự hỗ trợ trong tương lai cho chính nguyên nhân tranh cãi xấu xa ấy. Như thế, nguyên nhân tranh cãi xấu xa ấy có được sự chấm dứt. Như thế, nguyên nhân tranh cãi xấu xa ấy không có được sự hỗ trợ trong tương lai. Đây là sáu nguyên nhân tranh cãi.

13. Ở đây, sáu nguyên nhân khiển trách là gì?

– Ở đây, vị Tỳ-khưu trở nên giận dữ, có sự hằn học. Vị Tỳ-khưu nào trở nên giận dữ, có sự hằn học, vị ấy sống không tôn kính không phục tùng bậc Đạo sư, sống không tôn kính không phục tùng Giáo pháp, sống không tôn kính không phục tùng Hội chúng, không có sự thực hành trọn vẹn việc học tập. Vị Tỳ-khưu nào sống không tôn kính không phục tùng bậc Đạo sư, ...(nt)... Giáo pháp, ...(nt)... Hội chúng, ...(nt)..., không có sự thực hành trọn vẹn việc học tập, vị ấy gây nên sự khiển trách trong hội chúng. Đó là sự khiển trách đem lại sự không lợi ích cho nhiều người, đem lại sự không an lạc cho nhiều người, đem lại sự không tấn hóa cho nhiều người, đem lại sự không lợi ích và khổ đau cho chư thiên và nhân loại. Nếu các người nhận thức được nguyên nhân khiển trách có hình thức như thế một cách chủ quan hoặc khách quan, tại đó các người nên nỗ lực cho sự chấm dứt của chính nguyên nhân khiển trách xấu xa ấy. Nếu các người không nhận thức được nguyên nhân khiển trách có hình thức như thế một

cách chủ quan hoặc khách quan, tại đó các người nên thực hành để không đem lại sự hỗ trợ trong tương lai cho chính nguyên nhân khiến trách xấu xa ấy. Như thế, nguyên nhân khiến trách xấu xa ấy có được sự chấm dứt. Như thế, nguyên nhân khiến trách xấu xa ấy không có được sự hỗ trợ trong tương lai.

Còn có điều khác nữa, vị Tỳ-khuru trở nên đạo đức giả dối trá, ...(nt)... trở nên đồ kỵ bòn xén, ...(nt)... trở nên mưu mẹo xảo trá, ...(nt)... trở nên ác đức tà kiến, ...(nt)... trở nên chấp thủ một cách lộ liễu, ương ngạnh, khó sửa đổi. Vị Tỳ-khuru nào trở nên chấp thủ một cách lộ liễu, ương ngạnh, khó sửa đổi, vị ấy sống không tôn kính không phục tùng bậc Đạo sư, sống không tôn kính không phục tùng Giáo pháp, sống không tôn kính không phục tùng Hội chúng, không có sự thực hành trọn vẹn việc học tập. Vị Tỳ-khuru nào sống không tôn kính không phục tùng bậc Đạo sư, ...(nt)... Giáo pháp, ...(nt)... Hội chúng, ...(nt)..., không có sự thực hành trọn vẹn việc học tập, vị ấy gây nên sự khiến trách trong hội chúng. Đó là sự khiến trách đem lại sự không lợi ích cho nhiều người, đem lại sự không an lạc cho nhiều người, đem lại sự không tấn hóa cho nhiều người, đem lại sự không lợi ích và khổ đau cho chư thiên và nhân loại. Nếu các người nhận thức được nguyên nhân khiến trách có hình thức như thế một cách chủ quan hoặc khách quan, tại đó các người nên nỗ lực cho sự chấm dứt của chính nguyên nhân khiến trách xấu xa ấy. Nếu các người không nhận thức được nguyên nhân khiến trách có hình thức như thế một cách chủ quan hoặc khách quan, tại đó các người nên thực hành để không đem lại sự hỗ trợ trong tương lai cho chính nguyên nhân khiến trách xấu xa ấy. Như thế, nguyên nhân khiến trách xấu xa ấy có được sự chấm dứt. Như thế, nguyên nhân khiến trách xấu xa ấy không có được sự hỗ trợ trong tương lai. Đây là sáu nguyên nhân khiến trách.

14. Ở đây, sáu pháp cần được ghi nhớ là gì?

– Ở đây, sự thân thiện của vị Tỳ-khuru qua thân nghiệp đối với các vị đồng Phạm hạnh được thể hiện một cách công khai và luôn cả kín đáo; đây cũng là pháp cần được ghi nhớ, tạo sự thương mến, tạo sự kính trọng, đưa đến sự gắn bó, đến sự không tranh cãi, đến sự hòa hợp, đến sự nhất thể.

Còn có điều khác nữa, sự thân thiện của vị Tỳ-khuru qua khẩu nghiệp đối với các vị đồng Phạm hạnh được thể hiện một cách công khai và luôn cả kín đáo; đây cũng là pháp cần được ghi nhớ, tạo sự thương mến, tạo sự kính trọng, đưa đến sự gắn bó, đến sự không tranh cãi, đến sự hòa hợp, đến sự nhất thể.

Còn có điều khác nữa, sự thân thiện của vị Tỳ-khuru qua ý nghiệp đối với các vị đồng Phạm hạnh được thể hiện một cách công khai và luôn cả kín đáo; đây cũng là pháp cần được ghi nhớ, tạo sự thương mến, tạo sự kính trọng, đưa đến sự gắn bó, đến sự không tranh cãi, đến sự hòa hợp, đến sự nhất thể.

Còn có điều khác nữa, những lợi lộc nào đúng Pháp, đạt được hợp pháp, ngay cả vật được đặt vào trong bình bát, vị Tỳ-khuru có sự thọ hưởng đồng đều

các lợi lộc có hình thức như thế, có sự thọ hưởng chung với các vị đồng Phạm hạnh có giới đức; đây cũng là pháp cần được ghi nhớ, tạo sự thương mến, tạo sự kính trọng, đưa đến sự gắn bó, đến sự không tranh cãi, đến sự hòa hợp, đến sự nhất thể.

Còn có điều khác nữa, những giới nào không bị bể vỡ, không bị sút mẻ, không lấm nhơ, không khuyết điểm, được tự tại, được các bậc trí ngợi khen, không hoen ố, đưa đến thiền định, vị Tỳ-khuru cùng với các vị đồng Phạm hạnh sống thực hành về giới, theo các giới có hình thức như thế một cách công khai và luôn cả kín đáo; đây cũng là pháp cần được ghi nhớ, tạo sự thương mến, tạo sự kính trọng, đưa đến sự gắn bó, đến sự không tranh cãi, đến sự hòa hợp, đến sự nhất thể.

Còn có điều khác nữa, tri kiến nào thuộc bậc Thánh, đưa đến giải thoát, đưa đến sự hoàn toàn diệt tận khổ đau cho người thực hành theo điều ấy, vị Tỳ-khuru cùng với các vị đồng Phạm hạnh sống thực hành về tri kiến, theo tri kiến có hình thức như thế một cách công khai và luôn cả kín đáo; đây cũng là pháp cần được ghi nhớ, tạo sự thương mến, tạo sự kính trọng, đưa đến sự gắn bó, đến sự không tranh cãi, đến sự hòa hợp, đến sự nhất thể. Đây là sáu pháp cần được ghi nhớ.

15. Ở đây, mười tám sự việc gây ra chia rẽ là gì?

– Trường hợp vị Tỳ-khuru tuyên bố phi Pháp là “Pháp”, tuyên bố Pháp là “phi Pháp”, tuyên bố phi Luật là “Luật”, tuyên bố Luật là “phi Luật”, tuyên bố điều đã không được giảng, không được nói bởi đức Như Lai là “điều đã được giảng, đã được nói bởi đức Như Lai”, tuyên bố điều đã được giảng, đã được nói bởi đức Như Lai là “điều đã không được giảng, không được nói bởi đức Như Lai”, tuyên bố điều không được thực hành bởi đức Như Lai là “điều đã được thực hành bởi đức Như Lai”, tuyên bố điều được thực hành bởi đức Như Lai là “điều đã không được thực hành bởi đức Như Lai”, tuyên bố điều không được quy định bởi đức Như Lai là “điều đã được quy định bởi đức Như Lai”, tuyên bố điều được quy định bởi đức Như Lai là “điều đã không được quy định bởi đức Như Lai”, tuyên bố phạm tội là “vô tội”, tuyên bố vô tội là “phạm tội”, tuyên bố tội nhẹ là “tội nặng”, tuyên bố tội nặng là “tội nhẹ”, tuyên bố tội còn dư sót là “tội không còn dư sót”, tuyên bố tội không còn dư sót là “tội còn dư sót”, tuyên bố tội xấu xa là “tội không xấu xa”, tuyên bố tội không xấu xa là “tội xấu xa.” Đây là mười tám sự việc gây ra chia rẽ.

16. Ở đây, bốn sự tranh tụng là gì?

– Sự tranh tụng liên quan đến tranh cãi, sự tranh tụng liên quan đến khiển trách, sự tranh tụng liên quan đến tội, sự tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ. Đây là bốn sự tranh tụng.

17. Ở đây, bảy cách dàn xếp là gì?

– Hành xử Luật với sự hiện diện, hành xử Luật bằng sự ghi nhớ, hành xử Luật khi không diện cường, việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, thuận theo số đông, theo tội của vị ấy, cách dùng cỏ che lấp. Đây là bảy cách dàn xếp.

Dứt phần “Câu hỏi bao nhiêu.”

TÓM LƯỢC PHẦN NÀY:

1. Tội vi phạm, nhóm tội, [các sự việc] đã được rèn luyện, lại nhóm bảy [về tội], việc đã được rèn luyện luôn cả sự không kính trọng, sự kính trọng và nguyên nhân.

2. Lại nữa [các sự việc] được rèn luyện, sự hư hỏng, nguồn sanh tội, sự tranh cãi, sự khiển trách, cần được ghi nhớ, sự chia rẽ và sự tranh tụng, bảy cách dàn xếp đã được nói đến; đây là mười bảy đoạn.

--ooOoo--

1. PHẦN SÁU NGUỒN SANH TỘI

1. Do nguồn sanh tội thứ nhất,¹ có thể phạm tội *Pārājika*?

– Nên nói rằng: “Không thể.”

Có thể phạm tội *Saṅghādisesa*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Thullaccaya*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Pācittiya*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Pāṭidesanīya*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Dukkaṭa*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Dubbhāsita*?

– Nên nói rằng: “Không thể.”

2. Do nguồn sanh tội thứ nhì, có thể phạm tội *Pārājika*?

– Nên nói rằng: “Không thể.”

¹ Là sanh lên do thân, không do khẩu, không do ý (ND).

Có thể phạm tội *Saṅghādisesa*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Thullaccaya*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Pācittiya*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Pāṭidesanīya*?

– Nên nói rằng: “Không thể.”

Có thể phạm tội *Dukkaṭa*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Dubbhāsita*?

– Nên nói rằng: “Không thể.”

3. Do nguồn sanh tội thứ ba, có thể phạm tội *Pārājika*?

– Nên nói rằng: “Không thể.”

Có thể phạm tội *Saṅghādisesa*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Thullaccaya*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Pācittiya*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Pāṭidesanīya*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Dukkaṭa*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Dubbhāsita*?

– Nên nói rằng: “Không thể.”

4. Do nguồn sanh tội thứ tư, có thể phạm tội *Pārājika*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Saṅghādisesa*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Thullaccaya*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Pācittiya*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Pāṭidesanīya*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Dukkaṭa*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Dubbhāsita*?

– Nên nói rằng: “Không thể.”

5. Do nguồn sanh tội thứ năm, có thể phạm tội *Pārājika*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Saṅghādisesa*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Thullaccaya*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Pācittiya*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Pāṭidesanīya*?

– Nên nói rằng: “Không thể.”

Có thể phạm tội *Dukkaṭa*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Dubbhāsita*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

6. Do nguồn sanh tội thứ sáu, có thể phạm tội *Pārājika*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Saṅghādisesa*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Thullaccaya*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Pācittiya*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Pāṭidesanīya*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Dukkaṭa*?

– Nên nói rằng: “Có thể.”

Có thể phạm tội *Dubbhāsita*?

– Nên nói rằng: “Không thể.”

Dứt phần “Sáu nguồn sanh tội” là thứ nhất.

2. PHẦN BAO NHIÊU TỘI

1. Do nguồn sanh tội thứ nhất vi phạm bao nhiêu loại tội?

– Do nguồn sanh tội thứ nhất vi phạm năm loại tội: Vị Tỳ-khuru nghĩ rằng được phép rồi tự xin [vật liệu] và xây dựng cốc liêu ở khu đất không được xác định, vượt quá kích thước, có điều chướng ngại, không có khoảng trống xung quanh, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; còn cục [vữa tô] cuối cùng thì phạm tội *Thullaccaya*; khi cục [vữa tô] ấy đã được đặt vào thì phạm tội *Saṅghādisesa*; vị Tỳ-khuru nghĩ rằng được phép rồi thọ dụng vật thực vào lúc sai thời thì phạm tội *Pācittiya*; vị Tỳ-khuru nghĩ rằng được phép, tự tay nhận lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm từ tay Tỳ-khuru-ni không phải là thân quyến đã đi vào xóm nhà rồi thọ dụng thì phạm tội *Pāṭidesanīya*. Do nguồn sanh tội thứ nhất vi phạm năm loại tội này.

Các tội ấy liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? Được tổng hợp vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội? Được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội ấy liên hệ với hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: Có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được tổng hợp vào năm nhóm tội trong bảy nhóm tội: Có thể là nhóm tội *Saṅghādisesa*, có thể là nhóm tội *Thullaccaya*, có thể là nhóm tội *Pācittiya*, có thể là nhóm tội *Pāṭidesanīya*, có thể là nhóm tội *Dukkaṭa*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân, không do khẩu, không do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được làm lắng dịu bởi ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

2. Do nguồn sanh tội thứ nhì vi phạm bao nhiêu loại tội?

– Do nguồn sanh tội thứ nhì vi phạm bốn loại tội: Vị Tỳ-khuru nghĩ rằng được phép rồi chỉ thị rằng: “Các người hãy xây dựng cốc liêu cho tôi.” Họ xây dựng cốc liêu cho vị ấy ở khu đất không được xác định, vượt quá kích thước, có điều chướng ngại, không có khoảng trống xung quanh, lúc tiến hành

[vị Tỳ-khuru] thì phạm tội *Dukkata*; còn cục [vũra tô] cuối cùng thì phạm tội *Thullaccaya*; khi cục [vũra tô] ấy đã được đặt vào thì phạm tội *Saṅghādisesa*; vị Tỳ-khuru nghĩ rằng được phép rồi dạy người chưa tu lên bậc trên đọc pháp theo từng câu thì phạm tội *Pācittiya*. Do nguồn sanh tội thứ nhì vi phạm bốn loại tội này.

Các tội ấy liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng?...(nt)... Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội ấy liên hệ với hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: Có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được tổng hợp vào bốn nhóm tội trong bảy nhóm tội: Có thể là nhóm tội *Saṅghādisesa*, có thể là nhóm tội *Thullaccaya*, có thể là nhóm tội *Pācittiya*, có thể là nhóm tội *Dukkata*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do khẩu, không do thân, không do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được làm lắng dịu bởi ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

3. Do nguồn sanh tội thứ ba vi phạm bao nhiêu loại tội?

– Do nguồn sanh tội thứ ba vi phạm năm loại tội: Vị Tỳ-khuru nghĩ rằng được phép rồi sắp xếp và xây dựng cốc liêu ở khu đất không được xác định, vượt quá kích thước, có điều chướng ngại, không có khoảng trống xung quanh, lúc tiên hành thì phạm tội *Dukkata*; còn cục [vũra tô] cuối cùng thì phạm tội *Thullaccaya*; khi cục [vũra tô] ấy đã được đặt vào thì phạm tội *Saṅghādisesa*; vị Tỳ-khuru nghĩ rằng được phép, yêu cầu các loại vật thực hảo hạng cho nhu cầu của bản thân rồi thọ dụng thì phạm tội *Pācittiya*; vị Tỳ-khuru nghĩ rằng được phép, không ngăn cản vị Tỳ-khuru-ni đang hướng dẫn sự phục vụ rồi thọ thực thì phạm tội *Pāṭidesanīya*. Do nguồn sanh tội thứ ba vi phạm năm loại tội này.

Các tội ấy liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng?...(nt)... Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội ấy liên hệ với hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: Có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được tổng hợp vào năm nhóm tội trong bảy nhóm tội: Có thể là nhóm tội *Saṅghādisesa*, có thể là nhóm tội *Thullaccaya*, có thể là nhóm tội *Pācittiya*, có thể là nhóm tội *Pāṭidesanīya*, có thể là nhóm tội *Dukkata*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do khẩu, không do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được làm lắng dịu bởi ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

4. Do nguồn sanh tội thứ tư vi phạm bao nhiêu loại tội?

– Do nguồn sanh tội thứ tư vi phạm sáu loại tội: Vị Tỳ-khuru thực hiện việc đòi lúa thì phạm tội *Pārājika*; vị Tỳ-khuru nghĩ rằng không được phép rồi tự xin [vật liệu] và xây dựng cốc liêu ở khu đất không được xác định, vượt quá kích thước, có điều chướng ngại, không có khoảng trống xung quanh, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; còn cục [vữa tô] cuối cùng thì phạm tội *Thullaccaya*; khi cục [vữa tô] ấy đã được đặt vào thì phạm tội *Saṅghādisesa*; vị Tỳ-khuru nghĩ rằng không được phép, rồi thọ dụng vật thực lúc sai thời thì phạm tội *Pācittiya*; vị Tỳ-khuru nghĩ rằng không được phép, tự tay nhận lãnh vật thực cứng hoặc vật thực mềm từ tay Tỳ-khuru-ni không phải là thân quyến đã đi vào xóm nhà, rồi thọ dụng thì phạm tội *Pāṭidesanīya*. Do nguồn sanh tội thứ tư vi phạm sáu loại tội này.

Các tội ấy liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? ...(nt)... Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dần xếp trong bảy cách dần xếp?

Các tội ấy liên hệ với hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: Có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được tổng hợp vào sáu nhóm tội trong bảy nhóm tội: Có thể là nhóm tội *Pārājika*, có thể là nhóm tội *Saṅghādisesa*, có thể là nhóm tội *Thullaccaya*, có thể là nhóm tội *Pācittiya*, có thể là nhóm tội *Pāṭidesanīya*, có thể là nhóm tội *Dukkaṭa*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân và do ý, không do khẩu. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được làm lắng dịu bởi ba cách dần xếp trong bảy cách dần xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cớ che lấp.

5. Do nguồn sanh tội thứ năm vi phạm bao nhiêu loại tội?

– Do nguồn sanh tội thứ năm vi phạm sáu loại tội: Vị Tỳ-khuru có ước muốn xấu xa, bị thúc giục bởi ước muốn rồi khoác lác về pháp thượng nhân không có, không thực chứng thì phạm tội *Pārājika*; vị Tỳ-khuru nghĩ rằng không được phép, rồi chỉ thị rằng: “Các người hãy xây dựng cốc liêu cho tôi”, họ xây dựng cốc liêu cho vị ấy ở khu đất không được xác định, vượt quá kích thước, có điều chướng ngại, không có khoảng trống xung quanh, lúc tiến hành [vị Tỳ-khuru] thì phạm tội *Dukkaṭa*; còn cục [vữa tô] cuối cùng thì phạm tội *Thullaccaya*; khi cục [vữa tô] ấy đã được đặt vào thì phạm tội *Saṅghādisesa*; vị Tỳ-khuru nghĩ rằng không được phép, rồi dạy người chưa tu lên bậc trên đọc pháp theo từng câu thì phạm tội *Pācittiya*; vị không có ý định chửi rủa, không có ý định khinh bỉ, không có ý định hạ nhục, có ý muốn đùa giỡn rồi nói vị thấp kém theo sự thấp kém thì phạm tội *Dubbhāsita*. Do nguồn sanh tội thứ năm vi phạm sáu loại tội này.

Các tội ấy liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? ...(nt)... Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dần xếp trong bảy cách dần xếp?

– Các tội ấy liên hệ với hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: Có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được tổng hợp vào sáu nhóm tội trong bảy nhóm tội: Có thể là nhóm tội *Pārājika*, có thể là nhóm tội *Saṅghādisesa*, có thể là nhóm tội *Thullaccaya*, có thể là nhóm tội *Pācittiya*, có thể là nhóm tội *Dukkaṭa*, có thể là nhóm tội *Dubbhāsita*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do khẩu và do ý, không do thân. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được làm lắng dịu bởi ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cớ che lấp.

6. Do nguồn sanh tội thứ sáu vi phạm bao nhiêu loại tội?

– Do nguồn sanh tội thứ sáu vi phạm sáu loại tội: Vị Tỳ-khuru tính toán rồi lấy trộm gói đồ thì phạm tội *Pārājika*; vị Tỳ-khuru nghĩ rằng không được phép rồi sắp xếp và xây dựng cốc liêu ở khu đất không được xác định, vượt quá kích thước, có điều chướng ngại, không có khoảng trống xung quanh, lúc tiến hành thì phạm tội *Dukkaṭa*; còn cục [vũơ tô] cuối cùng thì phạm tội *Thullaccaya*; khi cục [vũơ tô] ấy đã được đặt vào thì phạm tội *Saṅghādisesa*; vị Tỳ-khuru nghĩ rằng không được phép rồi yêu cầu các loại vật thực hảo hạng cho nhu cầu của bản thân và thọ dụng thì phạm tội *Pācittiya*; vị Tỳ-khuru nghĩ rằng không được phép rồi không ngăn cản vị Tỳ-khuru-ni đang hướng dẫn sự phục vụ và thọ thực thì phạm tội *Pāṭidesanīya*. Do nguồn sanh tội thứ sáu vi phạm sáu loại tội này.

Các tội ấy liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? Được tổng hợp vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội? Được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội ấy liên hệ với hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: Có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được tổng hợp vào sáu nhóm tội trong bảy nhóm tội: Có thể là nhóm tội *Pārājika*, có thể là nhóm tội *Saṅghādisesa*, có thể là nhóm tội *Thullaccaya*, có thể là nhóm tội *Pācittiya*, có thể là nhóm tội *Pāṭidesanīya*, có thể là nhóm tội *Dukkaṭa*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu và do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được làm lắng dịu bởi ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cớ che lấp.

Dứt phần “Bao nhiêu tội thuộc sáu nguồn sanh tội” là thứ nhì.

3. BÀI KÊ VỀ NGUỒN SANH TỘI

1. Các nguồn sanh tội có liên quan đến thân đã được bậc Có Sự Hiểu Biết Vô Biên, đáng Phúc Lợi Của Thế Gian, có sự hiểu biết về xuất ly nói đến. Có bao nhiêu tội được sanh lên vì điều ấy? Hỡi vị rành rẽ về bộ *Phân tích*, tôi hỏi, xin Ngài hãy nói về điều ấy.

2. Các nguồn sanh tội có liên quan đến thân đã được bậc Có Sự Hiểu Biết Vô Biên, đáng Phúc Lợi Của Thế Gian, có sự hiểu biết về xuất ly nói đến. Có năm tội được sanh lên vì điều ấy. Hỡi vị rành rẽ về bộ *Phân tích*, tôi trả lời câu này cho Ngài.

3. Các nguồn sanh tội có liên quan đến khẩu đã được bậc Có Sự Hiểu Biết Vô Biên, đáng Phúc Lợi Của Thế Gian, có sự hiểu biết về xuất ly nói đến. Có bao nhiêu tội được sanh lên vì nhân ấy? Hỡi vị rành rẽ về bộ *Phân tích*, tôi hỏi, xin Ngài hãy nói về điều ấy.

4. Các nguồn sanh tội có liên quan đến khẩu đã được bậc Có Sự Hiểu Biết Vô Biên, đáng Phúc Lợi Của Thế Gian, có sự hiểu biết về xuất ly nói đến. Có bốn tội được sanh lên vì điều ấy. Hỡi vị rành rẽ về bộ *Phân tích*, tôi trả lời câu này cho Ngài.

5. Các nguồn sanh tội có liên quan đến thân có liên quan đến khẩu đã được bậc Có Sự Hiểu Biết Vô Biên, đáng Phúc Lợi Của Thế Gian, có sự hiểu biết về xuất ly nói đến. Có bao nhiêu tội được sanh lên vì nhân ấy? Hỡi vị rành rẽ về bộ *Phân tích*, tôi hỏi, xin Ngài hãy nói về điều ấy.

6. Các nguồn sanh tội có liên quan đến thân có liên quan đến khẩu đã được bậc Có Sự Hiểu Biết Vô Biên, đáng Phúc Lợi Của Thế Gian, có sự hiểu biết về xuất ly nói đến. Có năm tội được sanh lên vì điều ấy. Hỡi vị rành rẽ về bộ *Phân tích*, tôi trả lời câu này cho Ngài.

7. Các nguồn sanh tội có liên quan đến thân có liên quan đến ý đã được bậc Có Sự Hiểu Biết Vô Biên, đáng Phúc Lợi Của Thế Gian, có sự hiểu biết về xuất ly nói đến. Có bao nhiêu tội được sanh lên vì nhân ấy? Hỡi vị rành rẽ về bộ *Phân tích*, tôi hỏi, xin Ngài hãy nói về điều ấy.

8. Các nguồn sanh tội có liên quan đến thân có liên quan đến ý đã được bậc Có Sự Hiểu Biết Vô Biên, đáng Phúc Lợi Của Thế Gian, có sự hiểu biết về xuất ly nói đến. Có sáu tội được sanh lên vì nhân ấy. Hỡi vị rành rẽ về bộ *Phân tích*, tôi trả lời câu này cho Ngài.

9. Các nguồn sanh tội có liên quan đến khẩu có liên quan đến ý đã được bậc Có Sự Hiểu Biết Vô Biên, đáng Phúc Lợi Của Thế Gian, có sự hiểu biết về xuất ly nói đến. Có bao nhiêu tội được sanh lên vì điều ấy? Hỡi vị rành rẽ về bộ *Phân tích*, tôi hỏi, xin Ngài hãy nói về điều ấy.

10. Các nguồn sanh tội có liên quan đến khẩu có liên quan đến ý đã được bậc Có Sự Hiểu Biết Vô Biên, đáng Phúc Lợi Của Thế Gian, có sự hiểu biết về xuất ly nói đến. Có sáu tội được sanh lên vì điều ấy. Hỡi vị rành rẽ về bộ *Phân tích*, tôi trả lời câu này cho Ngài.

11. Các nguồn sanh tội có liên quan đến thân có liên quan đến khẩu có liên quan đến ý đã được bậc Có Sự Hiểu Biết Vô Biên, đáng Phúc Lợi Của Thế Gian, có sự hiểu biết về xuất ly nói đến. Có bao nhiêu tội được sanh lên vì điều ấy? Hỡi vị rành rẽ về bộ *Phân tích*, tôi hỏi, xin Ngài hãy nói về điều ấy.

12. Các nguồn sanh tội có liên quan đến thân có liên quan đến khẩu có liên quan đến ý đã được bậc Có Sự Hiểu Biết Vô Biên, đáng Phúc Lợi Của Thế Gian, có sự hiểu biết về xuất ly nói đến. Có sáu tội được sanh lên vì điều ấy. Hỡi vị rành rẽ về bộ *Phân tích*, tôi trả lời câu này cho Ngài.

Dứt bài kệ về “Nguồn sanh tội” là thứ ba.

4. PHẦN DO DUYÊN HƯ HỒNG

1. Do duyên hư hồng về giới vi phạm bao nhiêu loại tội?

– Do duyên hư hồng về giới vi phạm bốn loại tội: Vị Tỳ-khuru-ni biết mà che giấu tội *Pārājika* [của Tỳ-khuru-ni khác] thì phạm tội *Pārājika*; có sự hoài nghi rồi che giấu thì phạm tội *Thullaccaya*; vị Tỳ-khuru che giấu tội *Saṅghādisesa* thì phạm tội *Pācittiya*; vị che giấu tội xấu của bản thân thì phạm tội *Dukkaṭa*. Do duyên hư hồng về giới vi phạm bốn loại tội này.

Các tội ấy liên hệ với bao nhiêu sự hư hồng trong bốn sự hư hồng? ...(nt)... Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dần xếp trong bảy cách dần xếp?

– Các tội ấy liên hệ với hai sự hư hồng trong bốn sự hư hồng: Có thể là sự hư hồng về giới, có thể là sự hư hồng về hạnh kiểm. Được tổng hợp vào bốn nhóm tội trong bảy nhóm tội: Có thể là nhóm tội *Pārājika*, có thể là nhóm tội *Thullaccaya*, có thể là nhóm tội *Pācittiya*, có thể là nhóm tội *Dukkaṭa*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu và do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được làm lắng dịu bởi ba cách dần xếp trong bảy cách dần xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

2. Do duyên hư hồng về hạnh kiểm vi phạm bao nhiêu loại tội?

– Do duyên hư hồng về hạnh kiểm vi phạm một loại tội: Vị che giấu sự hư hồng về hạnh kiểm thì phạm tội *Dukkaṭa*. Do duyên hư hồng về hạnh kiểm vi phạm một loại tội này.

Tội ấy liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? ...(nt)...
Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Tội ấy liên hệ với một sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được tổng hợp vào một nhóm tội trong bảy nhóm tội là nhóm tội *Dukkata*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu và do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được làm lắng dịu bởi ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cớ che lấp.

3. Do duyên hư hỏng về tri kiến vi phạm bao nhiêu loại tội?

– Do duyên hư hỏng về tri kiến vi phạm hai loại tội: Vị không dứt bỏ tà kiến ác với sự nhắc nhở đến lần thứ ba, do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkata*; do hai lời tuyên ngôn của hành sự thì phạm các tội *Dukkata*; vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Pācittiya*. Do duyên hư hỏng về tri kiến vi phạm hai loại tội này.

Các tội ấy liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? ...(nt)...
Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội ấy liên hệ với một sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được tổng hợp vào hai nhóm tội trong bảy nhóm tội: Có thể là nhóm tội *Pācittiya*, có thể là nhóm tội *Dukkata*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu và do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được làm lắng dịu bởi ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cớ che lấp.

4. Do duyên hư hỏng về nuôi mạng vi phạm bao nhiêu loại tội?

– Do duyên hư hỏng về nuôi mạng vi phạm sáu loại tội: Vì nguyên nhân nuôi mạng vì lý do nuôi mạng, vị [Tỳ-khuru] có ước muốn xấu xa, bị thúc giục bởi ước muốn, rồi khoác lác về pháp thượng nhân không có, không thực chứng thì phạm tội *Pārājika*; vì nguyên nhân nuôi mạng, vì lý do nuôi mạng, vị thực hành việc mai mối thì phạm tội *Saṅghādisesa*; vì nguyên nhân nuôi mạng, vì lý do nuôi mạng, vị nói rằng: “Vị [Tỳ-khuru] nào cư ngụ trong trú xá của đạo hữu, vị Tỳ-khuru ấy là bậc A-la-hán”, [người nghe] hiểu được thì phạm tội *Thullaccaya*; vì nguyên nhân nuôi mạng, vì lý do nuôi mạng, vị Tỳ-khuru yêu cầu các loại vật thực hảo hạng cho nhu cầu của bản thân rồi thọ dụng thì phạm tội *Pācittiya*; vì nguyên nhân nuôi mạng, vì lý do nuôi mạng, vị Tỳ-khuru yêu cầu các loại vật thực hảo hạng cho nhu cầu của bản thân rồi thọ dụng thì phạm tội *Pāṭidesanīya*; vì nguyên nhân nuôi mạng, vì lý do nuôi mạng, vị Tỳ-khuru không bị bệnh yêu cầu súp và cơm cho nhu cầu của bản thân rồi thọ dụng thì phạm tội *Dukkata*. Do duyên hư hỏng về nuôi mạng vi phạm sáu loại tội này.

Các tội ấy liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng?...(nt)...
Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội ấy liên hệ với hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: Có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được tổng hợp vào sáu nhóm tội trong bảy nhóm tội: Có thể là nhóm tội *Pārājika*, có thể là nhóm tội *Saṅghādisesa*, có thể là nhóm tội *Thullaccaya*, có thể là nhóm tội *Pācittiya*, có thể là nhóm tội *Pāṭidesanīya*, có thể là nhóm tội *Dukkaṭa*. Được sanh lên do sáu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân, không do khẩu không do ý; có thể sanh lên do khẩu, không do thân không do ý; có thể sanh lên do thân và do khẩu, không do ý; có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được làm lắng dịu bởi ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

Dứt phần “Do duyên hư hỏng” là thứ tư.

5. PHẦN DO DUYÊN TRANH TỤNG

1. Do duyên tranh tụng liên quan đến tranh cãi vi phạm bao nhiêu tội?

– Do duyên tranh tụng liên quan đến tranh cãi vi phạm hai tội: Vị mắng nhiếc vị đã tu lên bậc trên thì phạm tội *Pācittiya*; vị mắng nhiếc người chưa tu lên bậc trên thì phạm tội *Dukkaṭa*. Do duyên tranh tụng liên quan đến tranh cãi vi phạm hai tội này.

Các tội ấy liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng?...(nt)...
Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội ấy liên hệ với một sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được tổng hợp vào hai nhóm tội trong bảy nhóm tội: Có thể là nhóm tội *Pācittiya*, có thể là nhóm tội *Dukkaṭa*. Được sanh lên do ba nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được làm lắng dịu bởi ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

2. Do duyên tranh tụng liên quan đến khiển trách vi phạm bao nhiêu tội?

– Do duyên tranh tụng liên quan đến khiển trách vi phạm ba tội: Vị bôi nhọ vị Tỳ-khuru về tội *Pārājika* không có nguyên cớ thì phạm tội *Saṅghādisesa*;

vị bôi nhọ vị Tỳ-khuru về tội *Saṅghādisesa* không có nguyên cơ thì phạm tội *Pācittiya*; vị bôi nhọ vị Tỳ-khuru với sự hư hỏng về hạnh kiểm không có nguyên cơ thì phạm tội *Dukkaṭa*. Do duyên tranh tụng liên quan đến khiến trách vi phạm ba tội này.

Các tội ấy liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? ...(nt)...
Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dần xếp trong bảy cách dần xếp?

– Các tội ấy liên hệ với hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: Có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được tổng hợp vào ba nhóm tội trong bảy nhóm tội: Có thể là nhóm tội *Saṅghādisesa*, có thể là nhóm tội *Pācittiya*, có thể là nhóm tội *Dukkaṭa*. Được sanh lên do ba nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội: Có thể sanh lên do thân và do ý, không do khẩu; có thể sanh lên do khẩu và do ý, không do thân; có thể sanh lên do thân, do khẩu và do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được làm lắng dịu bởi ba cách dần xếp trong bảy cách dần xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cớ che lấp.

3. Do duyên tranh tụng liên quan đến tội vi phạm bao nhiêu tội?

– Do duyên tranh tụng liên quan đến tội vi phạm bốn tội: Vị Tỳ-khuru-ni biết mà che giấu tội *Pārājika* [của Tỳ-khuru-ni khác] thì phạm tội *Pārājika*; có sự hoài nghi rồi che giấu thì phạm tội *Thullaccaya*; vị Tỳ-khuru che giấu tội *Saṅghādisesa* [của vị Tỳ-khuru khác] thì phạm tội *Pācittiya*; vị che giấu sự hư hỏng về hạnh kiểm thì phạm tội *Dukkaṭa*. Do duyên tranh tụng liên quan đến tội vi phạm bốn tội này.

Các tội ấy liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? ...(nt)...
Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dần xếp trong bảy cách dần xếp?

– Các tội ấy liên hệ với hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: Có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được tổng hợp vào bốn nhóm tội trong bảy nhóm tội: Có thể là nhóm tội *Pārājika*, có thể là nhóm tội *Thullaccaya*, có thể là nhóm tội *Pācittiya*, có thể là nhóm tội *Dukkaṭa*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu và do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được làm lắng dịu bởi ba cách dần xếp trong bảy cách dần xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cớ che lấp.

4. Do duyên tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ vi phạm bao nhiêu tội?

– Do duyên tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ vi phạm năm tội: Vị Tỳ-khuru-ni là người xu hướng theo kẻ bị phạt án treo không chịu dứt bỏ với lời nhắc nhở đến lần thứ ba, do lời đề nghị thì phạm tội *Dukkaṭa*, do hai lời tuyên ngôn của hành sự thì phạm các tội *Thullaccaya*, vào lúc chấm dứt tuyên ngôn hành sự thì phạm tội *Pārājika*; các Tỳ-khuru là những người xu hướng theo kẻ

chia rẽ [hội chúng] không chịu dứt bỏ với lời nhắc nhở đến lần thứ ba thì phạm tội *Saṅghādisesa*; vị không chịu dứt bỏ tà kiến ác với lời nhắc nhở đến lần thứ ba thì phạm tội *Pācittiya*. Do duyên tranh tụng liên quan đến nhiệm vụ vi phạm năm tội này.

Các tội ấy liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? ...(nt)...
Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Các tội ấy liên hệ với hai sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng: Có thể là sự hư hỏng về giới, có thể là sự hư hỏng về hạnh kiểm. Được tổng hợp vào năm nhóm tội trong bảy nhóm tội: Có thể là nhóm tội *Pārājika*, có thể là nhóm tội *Saṅghādisesa*, có thể là nhóm tội *Thullaccaya*, có thể là nhóm tội *Pācittiya*, có thể là nhóm tội *Dukkaṭa*. Được sanh lên do một nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội là sanh lên do thân, do khẩu và do ý. Là sự tranh tụng liên quan đến tội trong bốn sự tranh tụng. Được làm lắng dịu bởi ba cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp: Có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và việc phán xử theo tội đã được thừa nhận, có thể là hành xử Luật với sự hiện diện và cách dùng cỏ che lấp.

Trừ ra bảy loại tội và bảy nhóm tội, các tội còn lại liên hệ với bao nhiêu sự hư hỏng trong bốn sự hư hỏng? Được tổng hợp vào bao nhiêu nhóm tội trong bảy nhóm tội? Được sanh lên do bao nhiêu nguồn sanh tội trong sáu nguồn sanh tội? Là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng? Được làm lắng dịu bởi bao nhiêu cách dàn xếp trong bảy cách dàn xếp?

– Trừ ra bảy loại tội và bảy nhóm tội, các tội còn lại không liên hệ với sự hư hỏng nào trong bốn sự hư hỏng, không được tổng hợp vào nhóm tội nào trong bảy nhóm tội, không được sanh lên do nguồn sanh tội nào trong sáu nguồn sanh tội, không là sự tranh tụng nào trong bốn sự tranh tụng, không được làm lắng dịu bởi cách dàn xếp nào trong bảy cách dàn xếp.

Nguyên nhân của điều ấy là gì?

– Trừ ra bảy loại tội và bảy nhóm tội, các tội khác không có.

Dứt phần “Do duyên tranh tụng” là thứ năm.

Dứt sự trùng lặp liên tục.

TÓM LƯỢC PHẦN NÀY

Câu hỏi về bao nhiêu, các nguồn sanh [tội] và bao nhiêu tội là tương tự y như thế. [Bài kệ] các nguồn sanh tội, sự hư hỏng và tương tự về sự tranh tụng.

--ooOoo--